

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2018-2019

### A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2017-2018 trên địa bàn huyện Sông Lô diễn ra trong thời tiết đầu vụ không mấy thuận lợi, thời tiết liên tục có những đợt rét đậm, rét hại kéo dài làm cho một số diện tích mạ, lúa mới cấy bị chết phải cấy tía dặm, bỏ sung lại, gây áp lực về thời vụ gieo trồng đối với vụ Mùa và vụ Đông. Tuy nhiên thời tiết trong vụ lại diễn ra tương đối thuận lợi tạo điều kiện tốt cho cây trồng sinh trưởng và phát triển cũng như trong công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy-UBND huyện, sự phối hợp của các cơ quan liên quan và sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương cùng với sự cố gắng nỗ lực của bà con nông dân trong toàn huyện nên sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2017-2018 đã đạt được một số kết quả tốt (đặc biệt là về năng suất, sản lượng cây trồng) so với những năm gần đây.

#### II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

##### 1. Kết quả trồng trọt:

Tổng diện tích gieo trồng 4967,05 ha giảm 11,55 ha so với cùng kỳ. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

1.1. Cây lúa: Tổng diện tích gieo cấy lúa đạt 2.936,3ha/2900 ha KH, đạt 101,25% KH, giảm hơn so với cùng kỳ 13,8 ha.

\* Về cơ cấu trà lúa: Diện tích lúa Chiêm đằm và Xuân sớm là 1.100ha chiếm 37,29% diện tích (diện tích lúa chiêm đằm 285 ha, xuân sớm 815 ha); diện tích lúa xuân muộn là 1.836,3ha chiếm 62,54% diện tích gieo cấy.

\* Về cơ cấu giống lúa chính: Các giống lúa sử dụng gieo cấy ở vụ xuân 2018 chủ yếu là các giống lúa thuần có năng suất ổn định.

- Trà lúa chiêm đằm và xuân sớm: Chủ lực là giống nếp địa phương và nếp BM9603, Xi 23, NX 30, X20,21 (NX30 được 212,78 ha; Xi 23 được 220,15 ha, X20,21 được 116,8 ha)

- Trà xuân muộn: Đã có sự chuyển dịch về cơ cấu giống, đặc biệt là giống Khang dân giảm, các giống lúa thuần mới có năng suất cao được đưa vào sản xuất như: giống TBR225 là 784,86 ha; Thiên ưu 8 là 375,6 ha; giống HT1 là 136,78 ha, diện tích gieo trồng giống KD18 là 374,76 ha, giảm 129,54 ha so với CK (vụ xuân

2016-2017 diện tích gieo trồng giống lúa Khang dân 18 là 504,3 ha);... còn lại là các giống lúa thuần khác.

\* Về năng suất, sản lượng: Vụ xuân 2018 các giống lúa đều cho năng suất cao hơn so với cùng kỳ, năng suất gieo cấy trung bình đạt 60,76 tạ/ha cao hơn so với cùng kỳ 3,38 tạ/ha; sản lượng đạt 17.840,53 tấn cao hơn so với cùng kỳ 912,86 tấn.

1.2. Cây ngô: Tổng diện tích gieo trồng là 533,91 ha, tăng hơn so với cùng kỳ 40,71 ha; năng suất đạt 54,28 tạ/ha tăng hơn so với cùng kỳ 3,14 tạ/ha, sản lượng đạt 2.897,8 tấn tăng hơn so với cùng kỳ 375,58 tấn.

1.3. Cây có hạt chứa dầu: Tổng diện tích gieo trồng 519 ha tăng 9,7 ha so với cùng kỳ. Trong đó:

- Cây lạc: Diện tích 507,9 ha tăng 2,1 ha so cùng kỳ; năng suất đạt 22,97 tạ/ha tăng hơn so với cùng kỳ 1,94 tạ/ha; sản lượng đạt 1.166,68 tấn tăng 102,98 tấn so với cùng kỳ.

- Cây đậu tương: Diện tích 9,1 ha tăng 6,1 ha so với cùng kỳ; năng suất trung bình đạt 21,21 tạ/ha tăng hơn so với cùng kỳ 2,04 tạ/ha; sản lượng đạt 19,3 tấn tăng 13,55 tấn so với cùng kỳ.

- Cây vừng: Diện tích 2 ha, tăng hơn so với cùng kỳ 1,4 ha; năng suất 8,58 tạ/ha, sản lượng 1,72 tấn.

1.4. Cây lấy củ có chất bột: Diện tích 619,43 ha giảm so với cùng kỳ 35,87 ha. Trong đó: Cây Sắn 588,8 ha giảm so với cùng kỳ 37,6 ha; cây Khoai lang 27,73 ha; khoai sọ 2,9 ha.

1.5. Cây rau, đậu, hoa, cây cảnh: 224,85 ha.

1.6. Cây trồng hàng năm khác: 107,4 ha.

## **2. Kết quả thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh trên địa bàn huyện, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh triển khai hỗ trợ giống lúa chất lượng cao, giống ngô biến đổi gen đến các xã, thị trấn trên địa bàn. Kết quả thực hiện ở vụ Đông Xuân 2017-2018 như sau:

- Về giống lúa chất lượng: Phối hợp với Trung tâm giống cây trồng tỉnh Vĩnh Phúc hỗ trợ được 19,827 tấn giống với diện tích gieo trồng 396,54 ha gồm các giống: TBR225 (15,868 tấn), Thiên Ưu 8 (3,791 tấn); HT1 (0,119 tấn); RVT (0,049 tấn). Cơ bản các mô hình giống lúa mới đều cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa thông thường (trong cùng điều kiện canh tác).

- Về hỗ trợ giống ngô biến đổi gen: Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông - KN tỉnh thực hiện hỗ trợ giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/GT được 9,77 tấn với quy mô 488,5 ha cho 10/17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Việc sử dụng giống ngô biến đổi

gen đem lại hiệu quả về quản lý cỏ dại, kháng sâu đục thân và hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường hơn so với giống ngô thông thường.

- Về hỗ trợ cơ giới hoá vào sản xuất: Phối hợp với Trung tâm khuyến nông-KN thực hiện hỗ trợ được 29 máy phục vụ sản xuất trồng trọt, trong đó máy làm đất công suất dưới 35 mã lực được 26 máy, máy lên luống được 3 máy. Từ kết quả trên cho thấy cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đang là nhu cầu rất lớn và đang từng bước thay thế sức người, nhất là đối với các loại máy phục vụ sản xuất trồng trọt; tuy nhiên khó khăn nhất hiện nay trong thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp của huyện là ruộng đất còn nhỏ lẻ, manh mún, gieo trồng còn xô đổ, không tập trung...

### **3. Đánh giá về sản xuất vụ Đông xuân 2017-2018**

#### **a. Thuận lợi:**

- Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh được triển khai đồng bộ: Giống, vật tư, máy sản xuất nông nghiệp, thủy lợi phí, giao thông nội đồng từng bước được hoàn thiện... đã góp phần thúc đẩy các thành phần kinh tế, nông dân tích cực tham gia sản xuất, là động lực quan trọng cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian tiếp theo.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Nông nghiệp&PTNT, Huyện ủy-UBND huyện trong chỉ đạo, điều hành sản xuất, thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau:

+ Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân cơ bản đảm bảo đúng cơ cấu giống cây trồng, tập trung vào một số giống lúa chủ lực chính, mở rộng diện tích gieo trồng các giống mới, chất lượng có tiềm năng, năng suất cao. Các giống lúa về cơ bản được gieo cấy đảm bảo đúng khung lịch thời vụ.

+ Công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại và ứng phó khắc phục diễn biến bất thường của thời tiết chủ động, quyết liệt, sâu sát và khẩn trương góp phần bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

- Các cơ quan chuyên môn của huyện đã phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn và Công ty TNHH Một thành viên thủy lợi Lập Thạch trong việc điều tiết nước tưới đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp; thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng phát triển cây trồng cũng như diễn biến sâu bệnh hại, tham mưu kịp thời cho Huyện ủy-UBND huyện trong công tác chống hạn, chống úng cho cây trồng góp phần giành thắng lợi trong sản xuất.

- Các địa phương đã chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất phù hợp với lợi thế của vùng; chất lượng hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được nâng lên.

- Cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng được đẩy mạnh ở các khâu: Làm đất, thu hoạch, vận chuyển. Hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng được hoàn thiện hơn.

b. Khó khăn, tồn tại:

- Điều kiện thời tiết có nhiều diễn biến khó lường: Hoạt động sản xuất nông nghiệp mang tính thời vụ, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Đầu vụ Đông Xuân thời tiết liên tục có các đợt rét đậm, rét hại kéo dài làm một số diện tích mạ, lúa mới cấy ở một số địa phương trên địa bàn huyện bị chết phải cấy tía, dặm lại.

- Đất đai sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, ruộng bậc thang đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, áp dụng tiến bộ KHKT, cơ giới hóa trong sản xuất...ngoài ra, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp mang lại chưa cao, thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn khó khăn..., những điều đó kiến cho bà con nông dân thiếu mặn mà với sản xuất nông nghiệp gây khó khăn trong việc đẩy mạnh phát triển sản xuất đặc biệt là những mô hình sản xuất hàng hóa tập trung.

- Hệ thống tiêu úng đồng chiêm trũng còn nhiều bất cập; việc giải phóng các luồng tiêu, đặc biệt là việc nhân dân tự ý ngăn chặn đặng đó chưa được các địa phương giải quyết xử lý triệt để gây ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước đặc biệt khi có mưa lớn, gây ảnh hưởng đến thời vụ và thiệt hại năng suất, sản lượng cây trồng.

## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2018-2019**

### **I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ NGUỒN NƯỚC**

Vụ Đông xuân 2018-2019 tiếp tục diễn ra trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu; dịch bệnh trên cây trồng ngày càng có xu hướng diễn biến phức tạp; giá thành sản xuất đầu vào còn ở mức cao, giá sản phẩm nông sản không ổn định, dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp...gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, việc tập trung nguồn lực cho phát triển sản xuất vụ Đông Xuân là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao để đạt kết quả cao, góp phần vào việc phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc: Thời tiết từ tháng 11/2018 hiện tượng ENNO có xu hướng chuyển dần sang trạng thái EL Nino với xác suất trong khoảng 60-70% vụ Đông Xuân năm 2018-2019 chịu ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường sớm hơn ( từ tháng 9/2018 đã chịu ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh tăng cường đầu tiên), khả năng cả vụ sẽ chịu ảnh hưởng khoảng 16-18 đợt không khí lạnh, không khí lạnh tăng cường; Khả năng rét đậm đúng quy luật ( Muộn hơn so với TBNN).

Lượng mưa trong mùa Đông Xuân từ tháng 11 đến tháng 12/2018 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 15 - 30%. Thời điểm kết thúc mùa mưa có khả năng sớm hơn TBNN. Tháng 1 - 4/2019 lượng mưa ở mức tương đương với TBNN cùng thời kỳ, phổ biến từ 30 - 60 mm.

Nền nhiệt độ vụ Đông Xuân năm 2018 - 2019 có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN là 0,5 - 1<sup>0</sup>C. Cả vụ có khoảng 1 - 2 đợt rét đậm rét hại, khả năng sẽ xảy ra tập trung vào cuối tháng 1 và đầu tháng 2 năm 2019 (nhiệt độ trung bình ngày

